

BÁO CÁO

**V/v triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với phụ nữ khuyết tật,
phụ nữ đơn thân đang nuôi con nhỏ trên địa bàn huyện
từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 267/KH-BTV ngày 27/7/2020 của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Khánh Hòa về việc giám sát việc triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với phụ nữ khuyết tật, phụ nữ đơn thân đang nuôi con nhỏ theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện báo cáo công tác triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với phụ nữ khuyết tật, phụ nữ đơn thân đang nuôi con nhỏ trên địa bàn huyện từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2020 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Huyện Vạn Ninh nằm ở phía bắc của tỉnh Khánh Hòa. Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 550km². Tổng dân số là 135.639 người. Dân cư sống chủ yếu bằng nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp.

Hiện nay, tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn huyện Vạn Ninh hiện nay là 5.986 người. Người khuyết tật đặc biệt nặng và khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp là 2.881/5.986 người (chiếm 48,12%), trong đó phụ nữ khuyết tật đặc biệt nặng và nặng là 1.275/2.881 người (chiếm 44,25%). Người đơn thân thuộc hộ nghèo đang nuôi con có 132 người, trong đó nam 13 và nữ là 119/132 người (chiếm 90,15%).

II. Tình hình triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với phụ nữ khuyết tật, phụ nữ đơn thân đang nuôi con nhỏ.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:

Để triển khai thực hiện các chính sách đối với đối tượng hưởng trợ giúp xã hội trên địa bàn huyện nói chung và nhóm phụ nữ khuyết tật, phụ nữ đơn thân thuộc hộ nghèo đang nuôi con nói riêng, UBND huyện đã ban hành các văn bản: Công văn số 123/UBND ngày 18/01/2017 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định mức trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn huyện; Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019; Công văn số 812/UBND-LĐTBXH

ngày 16/4/2019 và Công văn 742/UBND-LĐTBXH ngày 26/3/2020 về việc tổ chức các hoạt động nhân ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4.

Hàng năm, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan bằng nhiều hình thức như: phát thanh, treo băng rôn, phát tờ rơi,...

Việc tập huấn cho cán bộ làm công tác Lao động-Thương binh và Xã hội ở huyện và các xã, thị trấn đã được UBND huyện quan tâm, tổ chức thường xuyên, đồng thời cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức hàng năm, nhằm giúp cán bộ nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao kiến thức.

2. Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách

2.1 Thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên

Thực hiện quy định, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Trong năm 2019 và 06 tháng đầu năm 2020, UBND huyện đã thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên, cụ thể như sau:

Tổng số người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng: 2.881 người, trong đó: 1.275 người là nữ

- Người khuyết tật đặc biệt nặng: 787 người, trong đó: 379 người là nữ

- + Trẻ em dưới 16 tuổi khuyết tật đặc biệt nặng: 76 em, trong đó 16 em là nữ

- + Người từ 16 đến dưới 60 tuổi khuyết tật đặc biệt nặng: 329 người, trong đó 118 người là nữ

- + Người từ 60 tuổi trở lên khuyết tật đặc biệt nặng: 382 người, trong đó: 245 người là nữ

- Người khuyết tật nặng: 2.094 người, trong đó: 896 người là nữ

- + Trẻ em dưới 16 tuổi khuyết tật nặng: 156 em, trong đó 22 em là nữ

- + Người từ 16 đến dưới 60 tuổi khuyết tật nặng: 1.236 người, trong đó 480 người là nữ

- + Người từ 60 tuổi trở lên khuyết tật nặng: 702 người, trong đó: 394 người là

nữ

- Tổng số phụ nữ đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi: 716 người

- Tổng số phụ nữ đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi thuộc diện hộ nghèo: 119 người

- Số phụ nữ đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi thuộc diện hộ nghèo được hưởng chế độ: 119 người

- Số phụ nữ đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi thuộc diện hộ nghèo chưa được hưởng chế độ: 0

2.2 Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế: 100% người nữ khuyết tật và người nữ đơn thân thuộc hộ nghèo đang nuôi con được cấp thẻ bảo hiểm y tế hàng năm theo đúng quy định.

2.3 Thực hiện chế độ hỗ trợ mai táng phí: Việc hỗ trợ mai táng phí cho phụ nữ khuyết tật và con của người đơn thân nghèo được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Việc thực hiện chế độ hỗ trợ mai táng được thực hiện thường xuyên, đúng quy

trình, thủ tục. Trong năm 2019 và 06 tháng đầu năm 2020 đã ban hành Quyết định hỗ trợ mai táng phí cho 530 người, cụ thể:

Năm	Tổng số đối tượng hỗ trợ chi phí mai táng	Trong đó	
		Phụ nữ khuyết tật	Con của người đơn thân thuộc hộ nghèo
Năm 2019	364	118	0
06 tháng năm 2020	166	46	0
Tổng	530	164	0

2.4 Việc thực hiện trợ giúp xã hội đột xuất: Việc thực hiện trợ giúp đột xuất đối với phụ nữ khuyết tật và phụ nữ đơn thân thuộc hộ nghèo đang nuôi con theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ được thực hiện đầy đủ như hỗ trợ gạo cứu đói tết âm lịch, giáp hạt, hỗ trợ khi thiên tai, dịch bệnh,...nhằm mang lại lợi ích chính đáng và đảm bảo đúng quy định cho đối tượng bảo trợ xã hội nói chung và nhóm phụ nữ khuyết tật và phụ nữ đơn thân nghèo nuôi con nói riêng.

3. Công tác quản lý hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết chế độ: Công tác tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục thông qua hệ thống một cửa cấp xã/huyện. Công tác rà soát đối tượng được thực hiện thường xuyên, đảm bảo 100% đối tượng trong diện được hưởng đều được tiếp cận các chính sách có liên quan.

4. Công tác quản lý, chi trả trợ cấp hàng tháng

Công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó có phụ nữ khuyết tật và người đơn thân thuộc hộ nghèo được thực hiện thông qua các hình thức quản lý trực tiếp tại địa bàn cư trú (thông qua thôn/tổ dân phố, cộng tác viên công tác xã hội), tất cả đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được quản lý qua phần mềm bảo trợ xã hội.

Việc chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng được thực hiện thông qua hệ thống chi trả của Bưu điện, được thực hiện kể từ cuối năm 2016. Bưu điện thiết lập cố định lịch chi trả tiền trợ cấp hàng tháng đối với 13 xã/thị trấn để đối tượng thụ hưởng dễ dàng trong việc nhận trợ cấp.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn quan tâm, rà soát các nhóm đối tượng được thụ hưởng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ. Cho đến nay tất cả các đối tượng bảo trợ xã hội đều được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng và trợ cấp đột xuất theo quy định.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Các nhóm đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng toàn huyện hiện nay là 5.986 người. Vì thế việc quản lý, nắm bắt kịp thời khi đối tượng tăng mới, điều chỉnh, thôi hưởng rất khó khăn, trong đó có nhóm người đơn thân thuộc hộ nghèo đang nuôi con.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Đối với nhóm phụ nữ đơn thân nghèo đang nuôi con, họ thường đi làm xa, việc làm không cố định, số con đông, vì thế việc theo dõi chế độ của người đơn thân nghèo (khi họ tái hôn), con của người đơn thân nghèo (khi hết tuổi, bỏ học,...) để kịp thời điều chỉnh rất khó khăn.

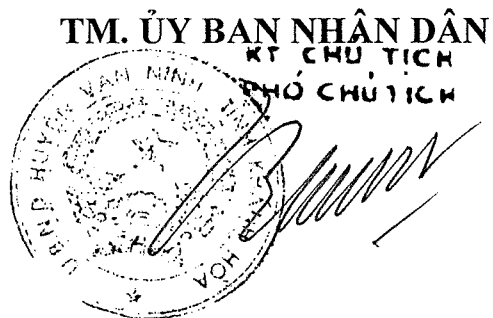
IV. Kiến nghị, đề xuất:

Đối với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Tiếp tục hướng dẫn về mặt chuyên môn cho cấp huyện/xã kịp thời khi có sự thay đổi về văn bản. Xây dựng các ấn phẩm truyền thông về việc hưởng chế độ của đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tờ rơi, phát thanh,...mang tính thống nhất toàn tỉnh, nhằm tuyên truyền sâu rộng đến từng người dân.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai chế độ chính sách đối với phụ nữ khuyết tật, phụ nữ đơn thân đang nuôi con nhỏ theo quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội của UBND huyện trong năm 2019 và 06 tháng đầu năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Hội LHPN tỉnh KH;
 - Phòng LĐTBXH;
 - Hội LHPN huyện;
 - Lưu: VT; VX.
- (VBĐT)



Trần Ngọc Khiêm